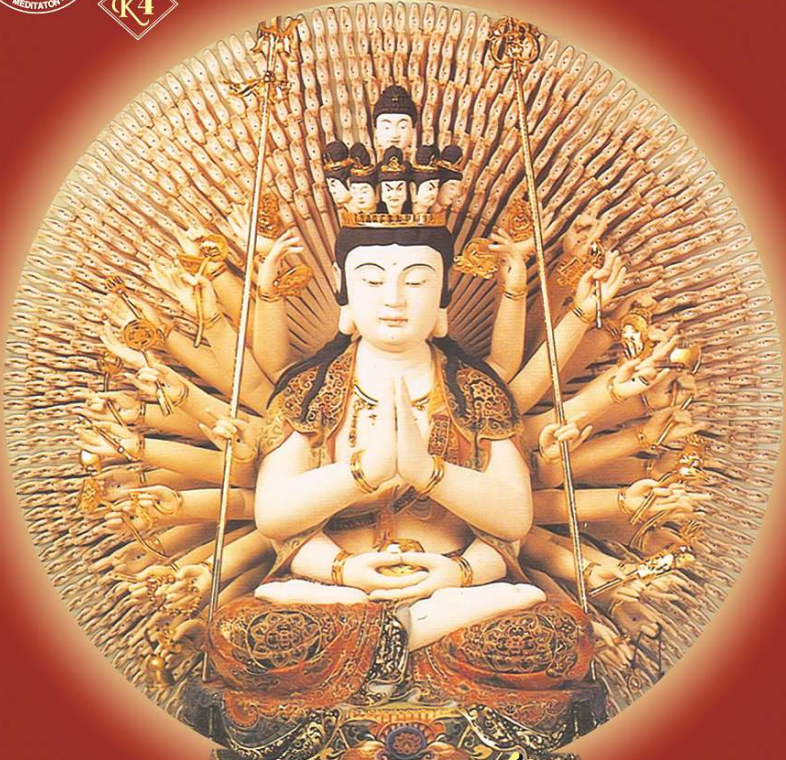




TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

K4



NGHI THỨC ĐẠI BI THẬP CHỦ

THÍCH NHẬT TỪ
biên tập



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

NGHI THỨC ĐẠI BI THẬP CHỦ

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập:

TT. Thích Nhật Từ

(ĐT: 0908.153.160; email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng đọc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM

ĐT: (08) 3839-4121; 3830-0805

www.daophatngaynay.com | www.chuagiacngo.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ
biên soạn

NGHI THỨC ĐẠI BI THẬP CHÚ

(Tái bản lần 11)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

NGHI THỨC ĐẠI BI THẬP CHỦ

Thích Nhật Từ biên soạn

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 04.39260024 - Fax: 04.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: **GD. BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung: **TBT. Lý Bá Toàn**

Biên tập viên: **Phan Thị Ngọc Minh**

Trình bày, minh họa: **Ngọc Ánh**

Đối tác liên kết:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHAI TUỆ

92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, Tp.HCM

In 5.000 cuốn, khổ 14x20 cm, tại Công ty CP In Người Lao Động, 195 Lê Quang Sung, P.6, Q.6, Tp.HCM. Số XNKHXB: 1386-2017/CXBIPH/11 - 21/HĐ. Số QĐXB của NXB: 708/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 05-05-2017. In xong và nộp lưu chiểu năm 2017. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-955-618-0

MỤC LỤC

PHẦN DẪN NHẬP

1. Nguyên hương..... 1
2. Đánh lễ Tam bảo 2
3. Tán dương giáo pháp 3
4. Tịnh khẩu nghiệp chân ngôn..... 3
5. Tịnh thân nghiệp chân ngôn..... 3

PHẦN CHÁNH KINH

6. Chú đại bi..... 5
7. Thập chú..... 7

PHẦN SÁM NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG

8. Kinh tinh hoa trí tuệ..... 11
9. Niệm Bồ-tát..... 13
10. Năm điều quán tưởng 14
11. Hồi hướng công đức..... 15
12. Phục nguyện 16
13. Đánh lễ Ba ngôi báu..... 17

1. NGUYỆN HƯƠNG

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
Đốt nén tâm hương trước Phật đài,
Ngũ phần dâng trọn đức Như Lai,
Cầu xin nhân loại lên bờ giác,
Hạnh phúc bình an khắp muôn loài. O

Đệ tử chúng con, một dạ chí thành, quỳ trước điện Phật, thiết lễ cầu an, trì chú Đại Bi, nguyện tiêu tai chướng, nguyện giáng kiết tường. Ngưỡng nguyện đức Bồ-tát Quán Thế Âm gia hộ cho kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, người đau khổ được an vui. O

Lại nguyện chúng sanh: não phiền dứt sạch, xa lìa khổ ách, nghiệp chướng tiêu trừ, bốn mùa khoẻ mạnh, thân tâm an lạc, niềm tin vững chắc, phước thọ tăng long, mọi việc hanh thông, gia đình hưng thịnh, quyền thuộc khương ninh, pháp giới chúng sinh, cùng lên bờ giác. O
Nam-mô Hương Cúng Đường Bồ-tát (3 lần) O

2. ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay. O

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sinh,
Nhu vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham . . . si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lay) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con gặp được xin trì tụng,
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-Tát
(3 lần) OOO

4. TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

Tu lị tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, ta bà ha.
(3 lần) O

5. TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN

Tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị, tu ma lị, sa
bà ha. (3 lần) O

6. CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi
tâm đà-la-ni. O

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa
bà da, ma ha ca lô ni ca da, án tát bàn ra
phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị
da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn
đa sa mế, tát bà a tha đậu châu bằng, a
thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma
phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê,
lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê
ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông,
độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà
da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra
da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm
Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra
xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê
rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề
dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị
dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma
na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất
đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra
dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra
na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khô da,
ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà
ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì
bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết
ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước
bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
bà ha. (3 lần) OOO

7. THẬP CHÚ

7.1. NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ-LA-NI

Nam-mô Phật-đà-da. O

Nam-mô Đạt-ma-da. O

Nam-mô Tăng-dà-da. O

Nam-mô Quán Tụ Tại Bồ-tát ma-ha-tát, cụ đại bi tâm giả. Đát diệt tha.

Án chước yết ra phạt để chân đa mạc ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô, để sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ, hồng phẩn ta ha.

Án, bát đập ma chân đa mạc ni, thước ra hồng.

Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng. O

7.2. TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nặng mờ tam mãn đa, mẫu đà nậm. Á bát ra để, hạ đa xá ta nặng nậm. Đát diệt tha. Án, kê kê, kê hê, kê hê, hồng hồng, nhập phạt ra, nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến để ca thất rị duệ, ta phạt ha. O

7.3. CÔNG ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHỦ

Nam-mô Phật-đà-da. O

Nam-mô Đạt-ma-da. O

Nam-mô Tăng-dà-da. O

Án, tất đế hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà tất đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha. O

7.4. PHẬT MẪU CHUẨN-ĐỀ THẦN CHỦ

Khê thủ quy y Tô-tất-đề,

Đầu diện đánh lễ thất cu chi.

Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn đề,

Duy nguyện từ bi thùi gia hộ.

Nam-mô tát đa nôm tam-miêu tam-bồ-đề, cu chi nôm, đát điệt tha.

Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn đề, ta bà ha. O

7.5. THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG ĐÀ-LA-NI

Án, nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nê, thiết chấp đạp, điệp tả ra tê dã, đát thạp cả đạt dã, a ra ha đế, tam dục tam bất đạt dã, đát nê dã thạp.

Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bót rị thuật đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngọt cả đế, ta ba ngỏa, tỳ thuật đế, mã hắt nại đã, bát rị ngỏa rị tá hắt. O

7.6. DUỢC SƯ QUÁN ĐÁNH CHƠN NGÔN

Nam-mô bạt dà phạt đế, bệ sát xả, lụ rô thích lưu ly, bát lật bà, hắt ra xà đã, đát tha yết đa da, a ra hắt đế, tam miệu tam bôt đa da. Đát điệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xả, tam một yết đế tá ha. O

7.7. QUÁN ÂM LINH CẢM CHƠN NGÔN

Án, ma ni bác di hồng, ma hắt nghê nha nạp, tích đô dặt ba đạt, tích dặt ta nạp, vi đạt rị cát, tát nhi cáng nhi tháp, bốt rị tất tháp cát nạp, bỏ ra nạp, nạp bốt rị, thuru thắt ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra da, tá ha. O

7.8. THẮT PHẬT ĐIỆT TỘI CHƠN NGÔN

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha dà đế, chơn lăng càng đế, ta bà ha. O

7.9. VĂNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa
dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

O

7.10. THIÊN THIÊN NỮ CHÚ

Nam-mô Phật-đà.

O

Nam-mô Đạt-mạ.

O

Nam-mô Tăng-dà.

O

Nam-mô thất ly, ma ha đê tỳ da, đát nê
dã tha, ba ly phú lâu na giá ly, tam mạn
đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam
mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nê
ba ra, ba nê tát rị phạ lật tha, tam mạn đà,
tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế,
ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha Di-Lặc đế, lâu
phã tăng kỳ đế, hê đế tỳ, tăng kỳ hê đế,
tam mạn đà, a tha a nậu, đà-la-ni. O

8. KINH TINH HOA TRÍ TUỆ

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phát ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế.
 Tánh chân không các pháp viên thành,
 Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng như, chẳng sạch, chẳng tăng
 giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc.
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
Bấy lâu Bồ-tát dựa vào
Trí ba-la-mật thẩm sâu thực hành,
Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
Mà ba đời chư Phật nương vào,
Chứng thành quả giác tối cao,
Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
Lời chú thần rất mực quang minh,
Chú thần cao cả anh linh,
Là lời thần chú thật tình cao siêu.
Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
Đúng như vậy muôn thuở không sai.
Ngài liền tuyên nói chú này,
Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-săn-ga-tê
bô-dhi sva-ha. (3 lần) OOO

9. NIỆM BỒ-TÁT

Trí tuệ bừng lên đóa biện tài,
 Đứng yên trên sóng sạch trần ai.
 Cam lộ chữa lành cơn khổ bệnh,
 Hào quang quét sạch buổi nguy tai.
 Liễu biếc phát bày muôn thế giới,
 Sen hồng nở hé vạn lâu đài.

Cúi đầu ca ngợi dâng hương thỉnh,
 Xin nguyện từ bi ứng hiện ngay. O

Nam-mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu
 Nạn Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ-tát. O

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (18 lần) O

Nam-mô Đại Trí Văn-thù-sư-lợi

Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát

(3 lần) O

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương

Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng

Bồ-tát. (3 lần) OOO

10. NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỚNG

Thế Tôn lời dạy tỏ tường
Năm điều quán tưởng phải thường xét ra:
Ta đây phải có sự già,
Thế nào tránh khỏi lúc qua canh tàn. O
Ta đây bệnh tật phải mang,
Thế nào tránh khỏi đặng an, mạnh lành.
Ta đây sự chết sẵn dành,
Thế nào tránh khỏi tử sanh đến kỳ.
Ta đây phải chịu phân ly,
Nhơn vật quý mến ta đi biệt mà.
Ta đi với nghiệp của ta,
Dù cho tốt xấu tạo ra tự mình,
Theo ta như bóng theo hình,
Ta thọ quả báo phân minh kiết tường. O



11. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh là hạnh tốt lành,
Vô biên phước đức sẵn dành chúng sanh.

Nguyện cho tất cả hàm linh,
Thấy đều tỏ ngộ phẩm kinh diệu huyền. O

Nguyện tiêu ba chướng não phiền,
Được nguồn trí tuệ, phá xiềng vô minh.

Nguyện trừ tội chướng điêu linh,
Hạnh lành Bồ-tát thường tinh tấn làm. O

Nguyện sanh cõi Tịnh siêu phàm,
Hoa sen chín phẩm là hàng mẹ cha.

Hoa nở thấy Phật hiện ra,
Vô sanh chứng ngộ, bạn ta: Thánh hiền. O

Nguyện đem công đức hiện tiền,
Hướng về khắp cả các miền gần xa.

Con và cha mẹ, ông bà,
Chúng sanh giác ngộ, chan hòa pháp thân.

(3 xá) OOO

12. PHỤC NGUYỆN

Đức Quan Âm cứu khổ,
Với hạnh nguyện ban vui.
Băm hai thân độ đời,
Bằng tình thương cao cả.
Tự tại từng ý niệm,
Viên thông giữa các căn.
Tuệ giác khế lý ứng cơ,
Quán chiếu cứu sanh tiếp vật. O
Độ tai qua nạn khỏi,
Giúp tật bệnh tiêu trừ.
Phước lộc thọ đủ đầy,
Giới định tuệ viên mãn. O
Bốn loài lên đất Tịnh,
Ba cõi thác toà Sen.
Nga quỹ chứng Tam Hiền,
Hữu tình lên Thập Địa.
Pháp môn xin nguyện học,
Ân nghĩa xin nguyện đền,
Phiền não xin nguyện đoạn,
Quả Phật xin nguyện thành. O
Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) OOO

13. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



SỰ LINH ỨNG CỦA CHÚ ĐẠI BI

Chú Đại Bi này ở trong kinh “Thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm Bồ tát quảng đại viên mãn vô ngại Đại Bi tâm đà la ni”.

Hồi đời quá khứ vô lượng ức kiếp, có Đức Phật Thiên Quang Vương Tịnh Trụ ra đời vì ngài Quán Thế Âm mà nói ra Chú Đại Bi này. Lúc đó ngài mới trụ bực sơ địa, mà sau khi nghe Chú này rồi, thì siêu chứng lên bực Bát địa liền, Ngài thấy cái hiệu nghiệm như vậy, thì phát lời đại nguyện rằng: “Nếu qua đời vị lai có thể đem chú này ra mà làm lợi ích cho chúng sanh, thì cho thân Ngài sanh ra ngàn cánh tay và ngàn con mắt v.v... Ngài nguyện vừa rồi thì quả nhiên tay mắt đều cụ túc tất cả, và lại Chư Phật phóng quang soi đến thân Ngài và soi khắp vô biên thế giới.

Khi ấy Ngài lại phát nguyện nữa rằng: Nếu người nào trì tụng Chú này mỗi đêm 5 biến, thì đặng tiêu hết những tội nặng sanh tử trong trăm ngàn vạn ức kiếp, đến lúc mạng chung thì có thập phương Chư Phật hiện thân tiếp dẫn về cõi Tịnh độ. Bằng chứng như người nào trì tụng chú này mà sau còn đọa vào ba đường ác đạo và chẳng đặng sanh về cõi Phật, hay chẳng đặng những pháp tam muội biện tài, và chỗ sở cầu không toại chí, nếu có mấy sự ấy, thì Chú này không được xưng là “Đại Bi tâm đà la ni”.

Chỉ trừ những người tâm không thiện, chí không thành và lòng hay nghi, thì không thấy hiệu nghiệm được liền mà thôi.

Chú này ví tụng 12.000 lượt hay in cúng 1.200 quyển thời nhất nhất cầu việc gì đều có hiệu nghiệm cả.

Cầu con có con, cầu bệnh khỏi bệnh. Cầu tài có tài, cầu phúc được phúc, cầu tai qua nạn khỏi được tai qua nạn khỏi v.v...

1- Người họ Trần làm dâu của họ Ngô, mình đau yếu lại không có con, rồi trì tụng chú này, cùng in kinh 1.200 quyển được khỏi bệnh và sanh được một con làm Quan tới Hộ bộ Thị Lang.

2- Lý Thử Lâm ở Mãn Châu khi đi về, thuyền đến chỗ giữa dòng nước chảy gió to nguy hiểm, suýt đắm thuyền; hứa xin in cúng 1.200 quyển chú này, khẩn xong gió thuận thuyền yên, qua con hiểm nghèo.

3- Người Vương Thiện ở kinh đô đi thi bao phen chẳng đỗ mà nợ bút nghiên chưa hề trả được, chợt mộng thấy Bạch Y Đại Sĩ bảo rằng: “Nhà ngươi không có số đỗ, nay muốn đỗ, thì ngươi nên chăm trì tụng Bạch Y mới mong khá được”.

Người ấy tỉnh dậy liền in 1.200 quyển kinh để cúng, quả đến kỳ thi sau chiếm được bảng vàng.

4- Chu Kế Khanh làm quan giám sát tỉnh Sơn Đông mắc tội ngục hình, đêm nằm mộng thấy vị Đại Sĩ bảo niệm chú này thì thoát được ách, người ấy niệm 1.200 lượt chú, quả sau khỏi vòng tù tội, cả nhà đều được tha về.

5- Phủ Hoài An, Huyện Sơn Dương có Trần Quốc Khanh anh em được ba người, nhưng chỉ duy có Quốc Khanh lòng tín niệm chú Bạch Y, chợt gặp cơn lai biến lúc cháy nhà, Khanh trông thấy được Bạch Y Đại Sĩ đến cứu thoát, còn hai em thấy quỷ thần thiêu đốt trong đám tro tàn.

6- Người tín nữ họ Lý, người ở huyện Đại Hưng, cha bị bệnh rất nguy; niệm Bạch Y chú đủ 12.000 biến, và hứa in cúng 1.200 quyển kinh, thì tự nhiên khỏi bệnh.

7- Người hành com ở cửa Đông kinh đô, là Lưu Thế Long cùng vợ là họ Tôn, nhân không con; niệm chú bạch Y 12.000 lần, thời sinh được một con trai. Rồi lại in cúng 1.200 quyển kinh.

8- Hứa Nguyên Cát người ở Huy Châu nhà rất nghèo kiếm chắt đủ ăn, bực mình đâm đầu xuống sông để kết liễu cuộc đời, chợt thấy một ông già vớt lên và bảo niệm chú Bạch Y thì trời giúp

cho và đưa một quyển thần chú rời biển đi. Cát nghe lời về nhà trì tụng đủ số thời thấy làm ăn, ngày một phát, sinh sôi nảy nở giàu to.

9- Đất Tích Giang năm Càn Long Mậu Ngọ có người nàng dâu là Quận Thị thấy bố chồng phải bệnh đau ruột và ho ra máu nguy cấp phát nguyện niệm chú 12.000 lần, in kinh 1.200 quyển đủ số, rồi bệnh tự nhiên khỏi. Sách Thiên tự có chép.

10- Có người đàn bà họ Vương năm 20 tuổi bị bệnh nguy kịch người ấy niệm chú Bạch Y, chợt năm mộng thấy đức Bạch Y Đại Sĩ bảo rằng: “Nhà ngươi thành tâm niệm chú nhưng tụng còn thiếu 19 chữ, cho nên chưa được báo ứng”. Người đàn bà thưa không biết thiếu chữ gì. Đại Sĩ bảo cho 19 chữ là “THIÊN LA THẦN ĐĂNG”, người đàn bà vâng lời tụng nốt. Bèn sau quả nhiên khỏi bệnh, và sống được 93 tuổi.

11- Niên hiệu ĐẠO QUANG thứ 17, có người học trò đi học nửa đường lâm bệnh nặng; nhân nhớ đến chú linh nghiệm bèn niệm chú Bạch Y và hứa in kinh cúng, đến sáng mai quả được bình phục như thường.

12- Niên hiệu Quang Tự năm Tân Ty, Trương Văn Khanh làm Học chính đất Tích Giang, một hôm trở về gặp lúc sóng to, nước dữ, mười phần chắc chết, Khanh cứ nghiễm nhiên niệm chú này liền qua cơn tai nạn, linh nghiệm đến thế.

13- Tôi ngày còn nhỏ đi học, hay bị đau mắt, thuốc đâu chẳng khỏi, nhân biết truyện linh nghiệm mới theo niệm chú Bạch Y.

Đến đêm thứ năm, mộng thấy con chim trắng mổ vào mắt một cái đau lắm; tỉnh dậy cả sợ và ngày hôm sau nói chuyện lại với anh em, có người bảo đây là chim Anh Võ trắng của Đại Sĩ, người cho xuống chữa bệnh, chắc từ nay anh không bị bệnh đau mắt nữa. Tôi bèn in 1.200 quyển kinh để cúng và lúc nào cũng niệm chú ấy, năm tôi 40 tuổi cũng chưa có con lại chăm tụng niệm hơn. Mấy năm sau tôi sinh hạ được hai trai một gái, đứa nào cũng thông minh hẳn tiếp. Cách sinh nhai của chúng thấy đều dễ dàng. Đến năm Nhâm Tý tôi thôi học đi buôn vì lẽ nơi ăn chốn ở chẳng được tinh khiết nên không dám trì tụng nữa chỉ riêng trai giới giữ như thường.

14- Người họ Trịnh tên Thị Cung bị đau mắt không khỏi. Sau tụng và in kinh này cúng quả nhiên khỏi bệnh.

1- SỰ LINH ỨNG CỦA CHÚ “NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LÀ NI”

Chú này trích trong kinh “Như ý tâm đà là ni”. Vì Ngài Quán Tự Tại Bồ tát muốn cho chúng sanh tùy ý sở cầu cái gì cũng được như nguyện, nên Ngài bạch với Phật xin để Ngài thuyết Chú này. Những người trì tụng mà rõ được nghĩa thâm mật của Chú này, thì cái thắng lợi ấy cũng thí như cái cây như ý, tùy nguyện muốn cầu việc gì cũng được.

Lúc Bồ tát thuyết Chú này rồi, sáu chướng chấn động, cung điện của Ma vương đều nổi lửa cháy, sợ hãi khôn cùng, các loài độc ác chúng sanh đều lẫn nhào té ngã, còn những kẻ thọ khổ trong đường địa ngục và nga quỷ hì đều đặng sanh về cõi Trời.

2- SỰ LINH ỨNG CỦA “TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ”

Chú này trích trong Kinh “Tiêu tai cát tường”. Kinh ấy nói: “Khi Phật ở tại rừng trời Tịnh Cư Thiên nói với các Thiên chúng cùng 28 ngôi sao và 12 cung thần rằng: “Có chú Xí thanh quang đại oan ức đà là ni” của Ngài Ta La Vương đã nói hồi trước. Ta này thuyết ra đây, là pháp để trừ tai nạn”.

Nếu trong đế đô quốc giới có các sao yêu tinh chiếu đến mà làm những điều chướng nạn, hay là các vì sao thuộc về cang bản mạng của nhơn loại mà có sự gì bất tường thì phải lập ra đạo tràng, rồi y pháp khắc kỳ mà niệm chú này 108 biến, thì tai chướng tức thời trừ diệt đặng hết”.

3- SỰ LINH ỨNG CỦA “CÔNG ĐỨC BẢO SƠN” THẦN CHÚ

Tập “Viên nhơn vãng sanh” có dẫn trong kinh Đại Tập nói rằng; “Nếu người tụng chú này một biến, thì công đức cũng như lễ kinh Đại Phật Danh bốn vạn năm ngàn bốn trăm biến (45.400) còn như phạm tội nặng đang đọa vào địa ngục A tỳ, mà nhứt tâm trì tụng chú này, thì trong lúc mạng chung chắc đặng sanh về bực thượng phẩm thượng sanh bên cõi Tịnh Độ mà đặng thấy Phật A Di Đà”.

Câu nói trên đây, đã được tra ở các bộ Đại tập trong Đại tạng mà chưa thấy, hoặc giả có kinh Đại tập nào khác nữa mà chưa nhập tạng chăng.

4- SỰ LINH ỨNG CỦA “PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ” THÀN CHỦ

Chú này trích trong kinh Chuẩn Đề. Ở trước có 4 câu kệ của Ngài Long Thọ Bồ tát:

“Khê thủ quy y Tô tất đế, Đầu diện đánh lễ thất cu chi (đê), Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, Duy nguyện từ bi thùy gia hộ”. Nghĩa là: Cúi đầu qui kính pháp viên thành, đánh lễ đủ bảy trăm ức Phật tôi nay xưng tán Đức Chuẩn Đề, nhờ lượng từ bi thường ủng hộ.

Bài tụng trên đây: Câu đầu nói là quy y về Pháp bảo; câu thứ hai nói về Phật bảo; câu thứ ba nói về quy y Tăng bảo; câu thứ tư là nói mình xin nhờ ơn Tam bảo gia hộ.

Chữ TÔ TẤT ĐẾ nguyên tiếng Phạn “Susidhi”. Hán dịch là Diệu thành tựu nghĩa là một pháp có năng lực thành tựu được hết thấy sự lý và thành tựu đặng hết thấy tâm nguyện của chúng sanh rất mau nhiệm.

Chữ “CU ĐE” hay là “CU CHI” nguyên là tiếng Phạn “Koti”, Hán dịch là bách ức, nghĩa là trăm ức; cho nên trên đây nói “thất cu đê” tức là số bảy trăm ức vậy.

Chữ “CHUẨN ĐỀ” nguyên là tiếng Phạn “Candi.” Hán dịch có hai nghĩa: 1. Thi vi và 2. Thành tựu.

Thi vi là Lời thề rộng trụ lý và cái trí lớn đoạn hoặc, đủ các cái nhỏ hạnh thi vi.

Thành tựu nghĩa là từng nơi không mà hiện ra giả rồi thành tựu đặng pháp tịch diệt.

Sở dĩ Chú này xưng rằng “Phật mẫu Chuẩn Đề” là nói pháp là thầy và thiết trí là mẹ của chư Phật, cho nên bảy trăm ức Phật đều dùng pháp “Chuẩn Đề tam muội” mà chứng đạo Bồ Đề.

Trong kinh *Chuẩn Đề* nói rằng: Khi Phật ở vườn Kỳ Đà vì có tứ chúng bát bộ vi nhiễu đông đủ, Ngài nghĩ thương những người chúng sanh sau đời mạt pháp này, tội dày phước mỏng, nên mới nhập “Chuẩn Đề định” mà thuyết chú như vậy: “Nam mô tát đa

nằm, tam miệu tam bồ đề, cu đê nằm, dát diệt tha. Ân, chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề, ta bà ha”.

Phật nói: “Nếu trì chú này mãn chín mươi vạn (900.000) biến thì diệt trừ được các tội thập ác, ngũ nghịch và tứ trọng; cho đến nhà thế tục chẳng luận gì tịnh uế hề chí tâm trì tụng, tức tăng đặng phước thọ, tiêu đặng tai bệnh; Khi tụng mãn 49 ngày, thì Ngài Chuẩn Đề Bồ Tát khiến hai vị thánh thường theo người ấy mà ủng hộ.

Nếu người có hoặc cầu mở trí huệ, hoặc cầu chống tai nạn, hoặc cầu pháp thân thông, hoặc cầu đạo Chánh giác, thì chỉ y pháp lập đàn, tụng đủ một trăm vạn (1.000.000) biến thì đặng đi khắp mười phương Tịnh Độ, thờ cả chư Phật, nghe cả diệu pháp mà chứng quả Bồ Đề”.

5- SỰ LINH ỨNG CỦA “THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI”

Chú này trích trong kinh “Đại Thừa Thánh Vô Lượng Thọ Quyết định Quang Minh Vương Như Lai Đà la ni”.

Kinh ấy nói: “Đức Thích Ca Thế Tôn nghĩ thương chúng sanh đoản mạng trong đời vị lai, muốn cho thêm được thọ số, hưởng được hạnh phước, nên Phật nói với Đại trí huệ Diệu Cát tường Bồ tát rằng: Những nhơn loại ở trong cõi diêm phù đề này thọ mạng chỉ đặng trăm tuổi, mà ở trong số đó lại có phần đông người tạo lắm điều ác nghiệp rồi bị trung yểu là khác. Nếu cả nhơn loại thấy đặng chú này, hoặc biên chép, hoặc ấn tống, hoặc thọ trì đọc tụng, thì lại tăng thọ mạng đủ số trăm tuổi, mà qua đời vị lai đặng mau chứng quả Bồ đề.

6- SỰ LINH ỨNG CỦA “ĐUỘC SỰ QUÁN ĐÁNH CHON NGÔN”

Trong kinh nói trên, đức Thích Ca Như Lai nói nếu có chứng bệnh gì mà cứ nhất tâm trì chú này trong nước tịnh thủy đủ 108 biến rồi uống, thì các các bệnh đều lành liền.

Còn như những người mà trọn đời thọ trì chú này, thì đặng khỏi bệnh và sống lâu, đến lúc mạng chung lại được sanh về cõi “Tịnh lưu ly thế giới”. Nhưng phải biết rằng: Chú này được gọi là “Quán đánh” là nói chú do nơi đánh quang của Phật mà thuyết ra.

Nếu người nào thọ trì đọc tụng chú này mà đặng ba nghiệp (thân, khẩu, ý) thanh tịnh, thì Phật quang chiếu ngay đến nơi đánh môn của người trì tụng ấy một cách mát mẻ như rưới nước cam lồ vậy.

Cho nên cái sáng của Phật khác hơn cái sáng của ma, vì cái sáng của ma thì lừa chối mà làm cho ta sợ hãi, còn Cái sáng của Phật thì mát mẻ và làm cho ta vui mừng. Vậy ai là người thọ trì kinh chú hay là niệm Phật cần phải rõ mà phân biệt hai cái sáng ấy. Chờ đừng thấy ma quang lập lòe trước mắt như ngoại đạo nhìn đèn, nhìn nhang kia mà nhận lầm là thấy tánh.

7- SỰ LINH ÚNG CỦA “QUÁN ÂM LINH CẨM CHƠN NGÔN”

Chú này không rõ do đâu mà dịch ra. Nhưng cái lòng bi nguyện độ sanh của đức Quán Âm đối với chúng sanh rất mật thiết, cho nên những người trì tụng chú này thì chắc được Ngài ủng hộ.

8- SỰ LINH ÚNG CỦA “THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN”

Chú này trích trong kinh “Đại phương đẳng đà la ni”.

Kinh ấy nói: Ngài Văn Thù Sư Lợi nghĩ thương về sau đến thời mạt pháp các chúng tỳ kheo có phạm tội “Tứ trọng” và các tỳ kheo ni có phạm tội “Bát trọng” thì làm sao mà sám hối đặng, nên mới cầu Phật chỉ rõ phương pháp. Lúc ấy Đức Thích Ca Như Lai mới thuyết ra chú này: Vì chú này là chú của bảy Phật đời trước thường nói, rất có oai lực làm diệt hết các tội tứ trọng, ngũ nghịch, mà đặng phước vô lượng.

Tội tứ trọng ngũ nghịch là tội rất nặng, nếu không phải cái sám vô sanh, tưởng không thể gì tiêu diệt cho đặng. Nhưng vì chú này là bảy Phật đời trước xứng tánh tuyệt ra, cho nên những người trì tụng thì niệm niệm cũng xưng tánh mà đặng vô lý sanh. Cách diệt tội ấy, thí như nước sôi mà đổ vào tuyết, thì tuyết tan liền, lý vẫn như vậy.

9- SỰ LINH ÚNG CỦA “VÃNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ”

Chú này nguyên ở trong kinh “Bạt nhứt thiết nghiệp chương căn bản đặc sanh Tịnh Độ đà la ni” mà trích ra.

Chú này có hai cách đọc như trên đây, nếu cứ chỗ tra cứu có bằng cứ, thì đọc theo chú dưới phải hơn; còn ai đã tụng quen theo

chú trên thì cũng được. Là vì chú là gốc tiếng Phạn mà phiên dịch qua tiếng Hán rồi lại đọc theo tiếng nước Nam tưởng không thể gì cho khỏi sai tiếng.

Như chư Tổ hồi xưa có dặn: Hễ người trì chú mà nhứt tâm thì tự nhiên thấy sự linh ứng; chớ dầu có đọc sai làm chút ít cũng không hại gì.

Trong truyện “Bất tư nghị thân lực” nói rằng: Phép trì chú vắng sanh này, phải rửa mình, súc miệng cho sạch sẽ, ngày đêm sáu thời, thấp hương lễ Phật, rồi qui trước bàn thờ, chấp tay mỗi thời đều tụng 21 biến, thì tức là diệt đặng các tội nặng phạm về tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác và báng pháp”.

Nếu người nào y pháp mà chí tâm trì tụng chú này, thì Đức Phật A Di Đà thường trụ ở nơi đảnh người ấy luôn cả ngày đêm mà ủng hộ, không có oan gia thù tặc nhiều hại, mà trong lúc hiện thể đặng an ổn và đến khi mạng chung được vắng sanh, còn như tụng đủ số ba mươi vạn (300.000) biến tức là diệt tiếp mà thấy đặng đức Phật A DI ĐÀ.

10- SỰ LINH ỨNG CỦA “THIỆN NỮ THIÊN CHÚ”

Chú này trích trong kinh “Kim Quang Minh”.

Nguyên ba chữ “Thiện thiên nữ” là lầm, vì tra trong kinh thì nói rằng “Thiện nữ thiên” cho nên đính chánh lại như vậy.

Trong kinh ấy nói rằng: Nếu chúng sanh nghe nói chú này mà một lòng thọ trì đọc tụng hương hoa cúng dường, thì nhứt thiết những môn thu dụng như là vàng, bạc, châu báu, trâu dê, lúa thóc đều đặng cụ túc hết thảy.

MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH

Một là, những tội lỗi đã gây ra từ trước đến nay được tiêu trừ; nếu như đã mang những nghiệp duyên nặng nề thì sẽ được chuyển hoá thành nhẹ nhàng.

Hai là, thường được các thiện Thần ủng hộ, tránh được các tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, tù ngục...

Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo đau khổ, oán cừu oan trái của nhiều đời và hiện tại.

Bốn là, Long Thiên Hộ Pháp thường gia hộ nên những loài Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo đều tránh xa, không dám nhiễu hại.

Năm là, thân và tâm luôn được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng, diện mạo hiền sáng, mạnh khoẻ, an lành, việc làm thuận lợi, kết quả tốt đẹp.

Sáu là, tâm không mong cầu phước báu giàu sang, nhưng tự nhiên cơm ăn áo mặc được đầy đủ, gia đình trên thuận dưới hoà, con cháu đời đời hưởng lộc.

Bảy là, lời nói cho đến việc làm đều khiến mọi người đều sinh tâm vui vẻ, đi đến đâu cũng được mọi người chào đón niềm nở, kính mến, khen ngợi và tin tưởng.

Tám là, nếu mắc phải những chứng bệnh mê muội thì sẽ được trở nên thông minh lanh lợi, thân thể luôn được cường tráng khoẻ mạnh, nếu phải ở những nơi thâm sơn biên địa, thì những nơi ấy cũng trở nên thịnh vượng, sung túc. Tâm thức luôn hướng về chánh đạo, sau khi mạng chung sẽ được sinh thiên.

Chín là, khi tái sinh nếu là nam thì sẽ trở thành vương tôn công tử, nếu là nữ thì sẽ trở thành thiện mỹ nhân, tướng mạo đoan trang, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

Mười là, thương tất cả chúng sinh như thân bằng quyến thuộc, vì chúng sinh mà gieo trồng tất cả căn lành. Nhờ công đức ấy mà thường gặp được các Đức Phật, nghe pháp, siêng năng tu tập, cuối cùng được thành Phật quả.

Ấn Quang Tổ Sư dạy: Án tổng kinh được vô lượng công đức như vậy, nên vào những dịp chúc thọ, thành hôn, cầu phước, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh... hãy tinh tấn phát tâm Bồ-đề, ấn tổng kinh điển, để gieo trồng cội phước cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.